

Số: 224/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2023/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ **Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1982;**

Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh T.

+ **Chị Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1985;**

Địa chỉ: Tổ dân phố số x, đường Đ, phường M, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M chung sống với nhau thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không có biện pháp hòa giải đoàn tụ được với nhau. Nay anh H, chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Nhận thấy hôn nhân của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M kết hôn và đăng ký ngày 30/10/2009, tại UBND xã M, huyện T (nay là phường M, quận N, thành phố H), là hôn nhân hợp pháp. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H, chị M là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Anh H, chị M có 02 con chung là Nguyễn Bảo D, sinh ngày 21/02/2015 và Nguyễn Xuân P, sinh ngày 21/02/2015. Ly hôn anh H, chị M thỏa thuận. Chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung là Nguyễn Bảo D và Nguyễn Xuân P. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh H, chị M tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh H, chị M không có tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Không có nợ chung với nhau.

[5] Về lệ phí Việc hôn nhân gia đình: Chị M tự nguyện chịu và nộp cả lệ phí Việc hôn nhân gia đình.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày 21/01/2015 và Nguyễn Xuân P, sinh ngày 21/01/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh H, chị M tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có công nợ chung vợ chồng với nhau.

2/ Về án, lệ phí: Chị M tự nguyện chịu và nộp cả lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị M đã nộp tại biên lai số: 0035292 ngày 16/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí. Chị M đã nộp đủ.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, HN.
(Số: 134; Quyển số 01/2019).
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm